

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST.

Ngày 06/03/2018.

*“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Trúc Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Thơm và bà Nguyễn Thị Thuận.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

**- Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 06/03/2018 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện C mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 161/2017/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2017 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/01/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2017/QĐST-HNGĐ ngày 08/02/2018 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1965 - có mặt.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ.

**- Bị đơn:** Bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1974 - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong đơn khởi kiện ngày 25/9/2017, bản tự khai ngày 16/11/2017, biên lấy lời khai ngày 16/11/2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn ông T trình bày:***

Ông Đoàn Văn T và bà Hoàng Thị Th tự nguyện chung sống với nhau từ đầu năm 1997, đến ngày 10/6/2004 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Đ. Ông T và bà T chung sống hạnh phúc đầu năm 1997 đến năm 2006, từ cuối năm 2006 trở đi bà Th bắt đầu đua đòi ăn chơi, bỏ nhà đi theo người đàn ông khác, gia đình đã tha thứ, bỏ qua nhiều lần nhưng bà Th vẫn không thay đổi. Đến năm 2011 thì bà Th bỏ nhà đi cho đến nay, gia đình đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm nhưng không biết bà Th đang ở đâu, ông T đã yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Hoàng Thị Th mất tích và

được Tòa án giải quyết bằng quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2017/QĐST-DS ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông T yêu cầu được ly hôn với bà Th.

Về con chung: Ông T và bà Th có 02 con chung Đoàn Minh T, sinh ngày 21/9/1999 và Đoàn Thị Minh P, sinh ngày 20/8/2008. Cháu T đã thành niên nên ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông T có nguyện vọng tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu P và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T khai không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/11/2017 cháu Đoàn Thị Minh P trình bày:** Do mẹ cháu P bỏ nhà đi đã lâu mà không ai biết đi đâu, từ khi mẹ bỏ đi cháu P sống với bố nên cháu có nguyện vọng được tiếp tục được sống với bố.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:**

**- Về tố tụng:**

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Quá trình thụ lý, hòa giải, xét xử, nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc bị đơn là bà Hoàng Thị Th nhiều lần vắng mặt tại tòa án không có lý do và được Tòa án nhân dân huyện C tuyên bố một người đã mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2017/QĐST-VDS ngày 12/9/2017, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bà Hoàng Thị Th theo quy định của pháp luật.

**- Về nội dung:** Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật hôn nhân gia đình và đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn T.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Về tố tụng: Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Đoàn Văn T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C giải quyết việc ly hôn với bà Hoàng Thị Th, bà Th là bị đơn trong vụ án có hộ khẩu thường trú tại thôn 4, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Căn cứ mở phiên tòa: Bị đơn là bà Hoàng Thị Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Văn T và bà Hoàng Thị Th tự nguyện chung sống với nhau từ đầu năm 1997 đến năm 2011, ông T và bà T có đăng kết hôn vào ngày 10/6/2004 tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Đ. Tuy nhiên từ cuối năm 2006 trở đi bà T bắt đầu đua đòi ăn chơi, bỏ nhà đi theo người đàn ông khác, gia đình đã tha thứ, bỏ qua nhiều lần nhưng bà Th vẫn không thay đổi được và nhiều lần kiếm chuyện để lấy cớ bỏ nhà đi. Đến năm 2011 thì bà Th bỏ nhà đi cho đến nay, gia đình cũng đã nhiều lần đi tìm nhưng không biết bà Th đang ở đâu. Ngày 12/9/2017 Tòa án nhân dân huyện C đã tuyên bố một người mất tích đối với bà Hoàng Thị Th theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2017/QĐST-VDS. Do đó yêu cầu ly hôn của ông T có căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

- Về con chung: Xét cháu P đang được ông T trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cháu P cũng có nguyện vọng được ở với bố nên HĐXX xét thấy cần tiếp tục giao cháu P cho ông T tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét. Bà Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được quyền cản trở theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông T khai không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Ông Đoàn Văn T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp Hôn nhân gia đình không có giá ngạch theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Văn T được ly hôn với bà Hoàng Thị Th.
2. Về con chung: Giao con chung Đoàn Thị Minh P, sinh ngày 20/8/2008 cho ông T trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Bà T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được quyền cản trở

3. Về án phí: Ông Đoàn Văn T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000909 ngày 04/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Cư Jút;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Thị Trúc Linh**